

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác đất sét làm gạch ngói (diện tích 1,64 ha) tại xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh của Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Tà Súc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2010/STNMT-CCBVMT ngày 29/7/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Khai thác đất sét làm gạch ngói tại xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh của Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Tà Súc;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Khai thác đất sét làm gạch ngói (diện tích 1,64 ha) tại xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 98/CT-VT ngày 24/12/2022 của Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Tà Súc;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 31/TTr-STNMT ngày 10/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác đất sét làm gạch ngói (diện tích 1,64 ha) (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Tà Súc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh;
- UBND huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND xã Vĩnh Quang;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHAI THÁC ĐẤT SÉT LÀM GẠCH NGÓI TẠI XÃ VĨNH QUANG,
HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH (DIỆN TÍCH 1,64 HA)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khai thác đất sét làm gạch ngói tại xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.
- Địa điểm thực hiện: xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Tà Súc.
- Địa chỉ liên hệ: Cụm công nghiệp Tà Súc, xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.
- Điện thoại: 0948164991 (bà Lê Thị Như Sương, Giám đốc).

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Diện tích dự án: 1,64 ha.
- Thời hạn khai thác: 05 năm.
- Thời gian làm việc trong ngày: 08 giờ (từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00).
- Trữ lượng mỏ: 52.468 m³ đất sét địa chất và 4.797 m³ đất bóc.

1.3. Trình tự và phương pháp khai thác

- Phương pháp khai thác: chia diện tích dự án làm 05 khoảnh, thực hiện khai thác lần lượt từng khoảnh theo hướng từ Nam đến Bắc. Mở vỉa khai thác tại điểm mốc số 09, cao độ kết thúc khai thác +33,3 m. Sử dụng máy đào (dung tích gầu 0,8 m³) để khai thác và xe 15 tấn để vận chuyển đất sét về nhà máy sản xuất gạch ngói tại Cụm công nghiệp Tà Súc (xe vận chuyển và thiết bị khai thác thể hiện đầy đủ thông tin về tên doanh nghiệp và tên mỏ khai thác theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3296/UBND-KT ngày 22/5/2020).

- Thực hiện khai thác, phục hồi môi trường sau khi kết thúc từng khoảnh theo trình tự cuốn chiếu.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

- Công trình bảo vệ môi trường: hệ thống mương thu gom, thoát nước mưa dọc tuyến đường phía Tây mỏ (dẫn nước về hồ giảm tốc của mỏ đất sét Công ty TNHH Sản xuất gạch Vĩnh Thạnh (giáp dự án về phía Nam)).

- Tuyến đường ngoài mỏ: đường đất hiện trạng nối từ đường ĐT.637 đến ranh giới mỏ, dài khoảng 283 m, rộng 4 m.

- Tuyến đường phía Tây mở dài khoảng 264 m (có mương thoát nước dọc tuyến đường).

- Khu vực phụ trợ phía Tây Nam dự án (nằm trong khu vực mở), diện tích khoảng 15 m²: bố trí lán trại tạm, nhà vệ sinh di động; lắp đặt trạm cân, camera để giám sát theo quy định.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Không.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Quá trình khai thác đất sét: nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn đất, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi và khí thải từ các thiết bị khai thác từ hoạt động khai thác và vận chuyển; gây ảnh hưởng đến tuyến mương thủy lợi phía Tây Dự án và ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân canh tác khu vực xung quanh Dự án.

- Hoạt động vận chuyển đất sét làm phát sinh bụi, gây nguy cơ hư hỏng các tuyến đường và mất an toàn giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động của Dự án

3.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,8 m³/ngày, có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao.

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn đất phát sinh khoảng 508 m³/ngày (được tính cho ngày có lượng mưa phát sinh cao nhất với tổng diện tích lưu vực tiếp nhận nước mưa chảy tràn 1,64 ha) được thu gom, dẫn về hố giảm tốc của mỏ đất sét Công ty TNHH Sản xuất gạch Vĩnh Thạnh.

3.2. Bụi, khí thải: phát sinh từ quá trình khai thác và vận chuyển đất sét đến Nhà máy sản xuất gạch ngói tại Cụm công nghiệp Tà Súc.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 7,8 kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.

- Chất thải nguy hại: bóng đèn huỳnh quang thải (mã chất thải: 16 01 06) khoảng 02 kg/năm; pin, ắc quy thải (mã chất thải: 16 01 12) khoảng 05 kg/năm.

3.4. Tiếng ồn, độ rung: phát sinh trong quá trình khai thác, vận chuyển đất sét về nhà máy sản xuất gạch ngói tại Cụm công nghiệp Tà Súc.

3.5. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: hoạt động khai thác gây nguy cơ mất an toàn tuyến mương thủy lợi phía Tây Dự án và hoạt động đi lại của người dân trên tuyến đường hiện trạng.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

4.1.1. Xử lý nước thải sinh hoạt: sử dụng nhà vệ sinh di động đặt tại khu vực phụ trợ.

4.1.2. Xử lý nước mưa chảy tràn

- Mương thu nước mưa dọc tuyến đường phía Tây mở có chiều dài khoảng 264 m (kích thước: đáy lớn 1,0 m x đáy bé 0,8 m x sâu 2,5 m). Các mương có kết cấu là mương đất hở, được gia cố đảm bảo.

- Quy trình thu gom, xử lý: nước mưa chảy tràn → mương thu gom dọc tuyến đường phía Tây mở → mương thu gom thu gom nước mưa của mỏ đất sét Công ty TNHH sản xuất gạch Vĩnh Thạnh → hồ giảm tốc của mỏ đất sét Công ty TNHH Sản xuất gạch Vĩnh Thạnh → mương thoát nước → sông Kôn.

4.2. Các công trình và biện pháp xử lý bụi

- Thường xuyên tưới nước trên tuyến đường vận chuyển đất từ khu vực mỏ đến Nhà máy sản xuất gạch tại Cụm công nghiệp Tà Súc (tại các vị trí qua khu dân cư, nhà máy sản xuất gạch...) và tăng cường vào mùa nắng.

- Phủ bạt kín các phương tiện chuyên chở, không để rơi vãi đất trong quá trình vận chuyển.

- Lắp đặt rào chắn bằng tôn tại khu vực tiếp giáp với đất canh tác khu vực xung quanh mỏ.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

Bố trí 01 thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại khu vực lán trại để thu gom và xử lý theo quy định.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát có dán nhãn và thực hiện lưu chứa, hợp đồng xử lý theo quy định.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị phục vụ khai thác và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

4.5. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

a) Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường hàng năm với các nội dung sau:

STT	Nội dung công việc	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
1.	Cấm biển báo nguy hiểm tại khu vực mỏ	02 cái	Đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác	Thực hiện trước khi tiến hành khai thác

STT	Nội dung công việc	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
2.	San gạt đáy khai trường, trả lại lớp đất màu bề mặt khu vực khai thác	4.797 m ³	Tạo bề mặt bằng phẳng, đảm bảo cho hoạt động canh tác nông nghiệp	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc khai thác hàng năm
3.	Tháo dỡ lán trại tạm và nhà vệ sinh di động	15 m ²	Kết thúc khai thác	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc khai thác hàng năm
4.	Đo vẽ địa hình	1,64 ha	Kiểm tra cao độ kết thúc sau khi khai thác	Sau khi kết thúc khai thác hàng năm

b) Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường **24.731.000 đồng** (Hai mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi một nghìn đồng).

- Số lần ký quỹ: 05 lần; thực hiện ký quỹ như sau:

+ Lần 1, số tiền: 6.183.000 đồng; thời điểm ký quỹ: trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

+ Các lần còn lại, số tiền: 4.637.000 đồng; thời điểm ký quỹ: thực hiện trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, 387 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2023.

4.5.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Gia cố mái mái taluy tuyến đường hiện trạng bên trong khu vực khai thác và giữ lại tuyến đường sau khi kết thúc khai thác phục vụ cho việc đi lại của người dân.

- Thường xuyên nạo vét mương thoát nước mưa đảm bảo giảm nguy cơ sa bồi khu vực hạ lưu.

- Bố trí khu vực điều tiết lưu lượng xe ra vào mỏ, không tập trung xe trên đường đất hiện trạng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

5.1. Giám sát bụi lơ lửng (TSP) 01 điểm trên đường ĐT.637 đi qua khu vực dân cư và 01 điểm tại khu vực ruộng canh tác giáp khu mỏ; so sánh với QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; tần suất giám sát 06 tháng/lần.

5.2. Giám sát sự cố ô nhiễm đến tuyến mương hiện trạng phía Tây mỏ và sự cố sạt lở tuyến đường giao thông phía Tây mỏ.